

Số: /KL-TTrB

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn**  
**dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế tại tỉnh Long An**

Thực hiện Quyết định số 12/QĐ-TTrB ngày 03/5/2024 của Chánh Thanh tra Bộ Y tế thanh tra về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế tại tỉnh Long An, từ ngày 10 tháng 5 năm 2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại các cơ sở thuộc đối tượng thanh tra trên địa bàn tỉnh Long An.

Xét theo Báo cáo kết quả thanh tra ngày 02/8/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, báo cáo khắc phục và ý kiến giải trình của các cơ sở được thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ Y tế kết luận như sau:

**PHẦN 1**  
**I. THÔNG TIN CHUNG**

Ngày 09/5/2024, Thanh tra Bộ Y tế tổ chức buổi công bố Quyết định thanh tra số 12/QĐ-TTrB ngày 03/05/2024 của Chánh Thanh tra Bộ Y tế tại Sở Y tế tỉnh Long theo quy định của pháp luật.

Từ ngày 10/5/2024 đến ngày 30/5/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra, xác minh trực tiếp tại 16 Công ty (cơ sở) là đối tượng thanh tra. Các cơ sở được thanh tra đều có địa chỉ tại các Khu công nghiệp thuộc huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Trong 16 cơ sở được thanh tra, có 15/16 cơ sở đứng tên đăng ký lưu hành các chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (chế phẩm dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế) đã được Cục Quản lý Môi trường y tế cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, 01/16 cơ sở không đứng tên đăng ký lưu hành chế phẩm mà chỉ sản xuất chế phẩm theo hợp đồng với đơn vị khác.

Theo báo cáo của các cơ sở được thanh tra, các cơ sở thực hiện việc sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực hoá chất, chế phẩm bao gồm các chế phẩm dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế và thuốc bảo vệ thực vật, phân bón dùng trong nông nghiệp. Trong thời kỳ thanh tra (từ năm 2023 đến thời điểm thanh tra), 16/16 cơ sở không thực hiện việc nhập khẩu chế phẩm dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế mà chỉ kinh doanh chế phẩm của đơn vị sản xuất, 09/16 cơ sở không sản xuất chế phẩm dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế hoặc sản xuất với số lượng không nhiều do hoạt động kinh doanh sau dịch Covid-19 không hiệu quả (hiện tại chủ yếu là sản xuất về thuốc bảo vệ thực vật, phân bón dùng trong nông nghiệp), 07/16 cơ sở có sản xuất các chế phẩm trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

## PHẦN 2

### KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH.

#### 1. Hồ sơ hành chính, pháp lý

- 16/16 Công ty được thanh tra có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các Công ty có chi nhánh có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh theo quy định.

- 15/16 Công ty có hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất chế phẩm, có phiếu tiếp nhận của Sở Y tế tỉnh Long An theo quy định.

- 01/16 Công ty chuyển nhà máy sản xuất sang cơ sở mới, đang làm thủ tục để được Sở Y tế tỉnh Long An cấp phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất (Công ty Cổ phần Nông nghiệp quốc tế Vinastar - Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp quốc tế Vinastar).

#### 2. Về đăng ký lưu hành chế phẩm dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế (chế phẩm)

##### (1) Công ty TNHH Công nghệ Cao su Việt Nam

- Địa chỉ Công ty: Lô K4, đường số 10, KCN Hải Sơn (GD 3+4), Ấp Bình Tiên 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đăng ký lưu hành các chế phẩm:

| TT | Tên chế phẩm                       | Số đăng ký lưu hành | Ngày hết hạn |
|----|------------------------------------|---------------------|--------------|
| 1  | Cồn 70° VRT                        | VNDP-HC-201-06-21   | 25/06/2026   |
| 2  | Dung dịch sát khuẩn tay - Safe Fit | VNDP-612-09-20      | 01/09/2025   |
| 3  | Cồn 90° VRT                        | VNDP-HC-203-06-21   | 29/06//2026  |

Đến năm 2022, Công ty bổ sung thay đổi tên thương mại đối với 02 chế phẩm:

| TT | Tên thương mại ban đầu của chế phẩm | Tên thương mại thay đổi lại của chế phẩm | Số đăng ký lưu hành | Ngày hết hạn |
|----|-------------------------------------|------------------------------------------|---------------------|--------------|
| 1  | Cồn 70° VRT                         | Pharmacy cồn 70°                         | VNDP-HC-201-06-21   | 25/06/2026   |
| 2  | Dung dịch sát khuẩn tay – Safe Fit  | Dung dịch sát khuẩn tay – Pharmacy       | VNDP-612-09-20      | 01/09/2025   |

##### (2) Công ty Cổ phần sinh học Mê Kông - Chi nhánh Công ty Cổ phần sinh học Mê Kông

- Địa chỉ Công ty: Lô D1, Đường số 1, Cụm CN Đức Thuận, Khu CN Đức Hòa 3, Ấp Trầm Lạc, Xã Mỹ Hạnh Bắc, Huyện Đức Hoà, tỉnh Long An.

- Đăng ký lưu hành các chế phẩm: Theo báo cáo của Công ty, sau khi thực hiện công bố đủ điều kiện cơ sở sản xuất năm 2019, Công ty chưa đăng ký với Cục Quản lý Môi trường y tế để cấp số đăng ký lưu hành chế phẩm. Công ty hợp đồng đứng tên nhà sản xuất cho 09 chế phẩm của Công ty Cổ phần nông dược Nhật Việt.

**(3) Công ty TNHH thương mại sản xuất Thôn Trang - Chi nhánh Công ty TNHH thương mại sản xuất Thôn Trang**

- Địa chỉ Công ty: Lô MB3-2, KCN Đức Hòa 1, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, Long An.

- Đăng ký lưu hành các chế phẩm:

| <b>TT</b> | <b>Tên chế phẩm</b> | <b>Số ĐK lưu hành</b> | <b>Ngày hết hạn</b> |
|-----------|---------------------|-----------------------|---------------------|
| 1         | DONCAKE 600EC       | VNDP-HC-494-11-19     | 11/8/2024           |
| 2         | DJUSA 350EC         | VNDP-HC-495-11-19     | 11/8/2024           |
| 3         | NAMLKUN 500EC       | VNDP-HC-496-11-19     | 11/8/2024           |
| 4         | MORICITALI 125SC    | VNDP-HC-497-11-19     | 11/8/2024           |
| 5         | ISOUSA 567EC        | VNDP-HC-498-11-19     | 11/8/2024           |
| 6         | VILLAGE 150SC       | VNDP-HC-446-10-19     | 21/10/2024          |
| 7         | SCAMPBELL 650WP     | VNDP-HC-466-10-19     | 21/10/2024          |
| 8         | RAMJAPANE 555WP     | VNDP-HC-443-10-19     | 21/10/2024          |
| 9         | SCHAMPANE 555WP     | VNDP-HC-444-10-19     | 21/10/2024          |
| 10        | FULLTIME 500EC      | VNDP-HC-079-01-20     | 30/1/2025           |
| 11        | CHAIRMAN 200SC      | VNDP-HC-084-02-20     | 2/7/2025            |
| 12        | DIGITALUSA 600WP    | VNDP-HC-085-02-20     | 2/7/2025            |
| 13        | SOSUSA 100SC        | VNDP-HC-086-02-20     | 2/7/2025            |
| 14        | LORENZO 250EC       | VNDP-HC-087-02-20     | 2/7/2025            |
| 15        | GOLDFOUSA 567EC     | VNDP-HC-088-02-20     | 2/7/2025            |
| 16        | CLACOST 600WP       | VNDP-HC-089-02-20     | 2/7/2025            |
| 17        | NEWVAR 500EC        | VNDP-HC-354-06-20     | 6/8/2025            |
| 18        | SOLMIS 300EC        | VNDP-HC-355-06-20     | 6/8/2025            |
| 19        | SKINTON 555EC       | VNDP-HC-356-06-20     | 6/8/2025            |
| 20        | Scudetto            | VNDP-HC-357-06-20     | 6/8/2025            |
| 21        | NADINHO 550SC       | VNDP-HC-165-06-21     | 3/6/2026            |
| 22        | KOBEJAPAN 200SC     | VNDP-HC-148-03-20     | 13/3/2025           |
| 23        | CAZETTE 200SC       | VNDP-HC-052-01-20     | 16/01/2025          |
| 24        | PANTAN 180SC        | VNDP-HC-054-01-20     | 16/01/2025          |
| 25        | MARKETUSA 395EC     | VNDP-HC-159-05-19     | 17/5/2024           |
| 26        | COSBY 250SC         | VNDP-HC-001-01-19     | 21/1/2024           |
| 27        | ERINA 200SC         | VNDP-HC-002-01-19     | 21/1/2024           |
| 28        | LAMBERETA 255SC     | VNDP-HC-003-01-19     | 21/1/2024           |
| 29        | PHILIPLAM 350WP     | VNDP-HC-004-01-19     | 21/1/2024           |

|    |                                 |                   |            |
|----|---------------------------------|-------------------|------------|
| 30 | THEMMER 100SC                   | VNDP-HC-005-01-19 | 21/1/2024  |
| 31 | TONIGHT 250SC                   | VNDP-HC-007-01-19 | 21/1/2024  |
| 32 | ZUKIC 200SC                     | VNDP-HC-008-01-19 | 21/1/2024  |
| 33 | DAVYUSA 550EC                   | VNDP-HC-457-10-19 | 24/10/2024 |
| 34 | DRAGON INDIA NEW<br>585EC       | VNDP-HC-458-10-19 | 24/10/2024 |
| 35 | HOWARD 200SC                    | VNDP-HC-459-10-19 | 24/10/2024 |
| 36 | PERTRANG NEW<br>566EC           | VNDP-HC-460-10-19 | 24/10/2024 |
| 37 | DIETMUOIHANH<br>SUPER ONE 559EC | VNDP-HC-462-10-19 | 24/10/2024 |
| 38 | MISAKIJAPANE 600WP              | VNDP-HC-464-10-19 | 24/10/2024 |
| 39 | PRODUCTUSA 200SC                | VNDP-HC-775-12-20 | 28/12/2025 |
| 40 | SAUKHANG 250EC                  | VNDP-HC-236-06-19 | 28/6/2024  |
| 41 | NEEDLES                         | VNDP-HC-470-06-20 | 29/6/2025  |
| 42 | POBWELL 300EC                   | VNDP-HC-176-05-19 | 31/5/2024  |
| 43 | MINICAR 350EC                   | VNDP-HC-178-05-19 | 31/5/2024  |
| 44 | BRELLAS 280EC                   | VNDP-HC-179-05-19 | 31/5/2024  |
| 45 | NEWCAST 255EC                   | VNDP-HC-180-05-19 | 31/5/2024  |

**(4) Công ty Cổ phần Nông nghiệp quốc tế Vinastar - Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp quốc tế Vinastar**

- Địa chỉ Công ty: 3/5A, Lô B205, B206, đường số 4, KCN Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An.

- Đăng ký lưu hành các chế phẩm:

| TT | Tên chế phẩm       | Số ĐK lưu hành    | Ngày hết hạn |
|----|--------------------|-------------------|--------------|
| 1  | GALIN STAR 300SC   | VNDP-HC-167-06-21 | 7/6/2026     |
| 2  | MOVENTO STAR 350EC | VNDP-HC-168-06-21 | 7/6/2026     |
| 3  | REVO STAR 300EC    | VNDP-HC-483-11-19 | 04/11/2024   |
| 4  | PER STAR 500EC     | VNDP-HC-482-11-19 | 04/11/2024   |
| 5  | ARAFAT GOLD 400WP  | VNDP-HC-646-09-20 | 16/9/2025    |

04 chế phẩm của Công ty đã được Cục Quản lý Môi trường y tế có công văn đồng ý cho việc chuyển nhượng giấy chứng nhận đăng ký lưu hành từ Công ty TNHH SSA CROPCARE sang Công ty Cổ phần Nông nghiệp quốc tế Vinastar gồm có:

| TT | Tên chế phẩm      | Số đăng ký lưu hành | Ngày hết hạn |
|----|-------------------|---------------------|--------------|
| 1  | Cyrux gold 300 EC | VNDP-HC-489-11-19   | 04/11/2024   |
| 2  | SOLOX 350         | VNDP-HC-488-11-19   | 04/11/2024   |
| 3  | PERPLUS 525EC     | VNDP-HC-645-09-20   | 16/09/2025   |
| 4  | CHLORIM 350EC     | VNDP-HC-644-09-20   | 16/09/2025   |

**(5) Công ty Cổ phần thuốc bảo vệ thực vật Việt Trung**

- Địa chỉ Công ty: Lô G05-1, KCN Đức Hòa, Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, Long An.

- Đăng ký lưu hành các chế phẩm:

| TT | Tên chế phẩm            | Số đăng ký lưu hành | Ngày hết hạn | Đã được gia hạn |
|----|-------------------------|---------------------|--------------|-----------------|
| 1  | MESSIGOLD 115SC         | VNDP-HC-556-10-11   | 04/11/2021   | 04/11/2021      |
| 2  | PERGOLD 525EC           | VNDP-HC-557-10-11   | 04/11/2021   | 04/11/2021      |
| 3  | DELTAUSA 30EW           | VNDP-HC-558-10-11   | 04/11/2021   | 04/11/2021      |
| 4  | PEROUSA 525EC           | VNDP-HC-560-10-11   | 04/11/2021   | 04/11/2021      |
| 5  | RONADO 115SC            | VNDP-HC-561-10-11   | 04/11/2021   | 04/11/2021      |
| 6  | SUPERLAMDA 50EW         | VNDP-HC-559-10-11   | 04/11/2021   | 04/11/2021      |
| 7  | AKIDO 50EW              | VNDP-HC-604-04-12   | 27/04/2022   | 27/04/2022      |
| 8  | VT-CHLORTOX SUPER 450EC | VNDP-HC-265-07-19   | 10/07/2024   |                 |
| 9  | VT-DELTA SUPER 500EC    | VNDP-HC-266-07-19   | 10/07/2024   |                 |
| 10 | VT-CHLORFOS SUPER 500EC | VNDP-HC-267-07-19   | 10/07/2024   |                 |
| 11 | VT-NIRUN SUPER 70BC     | VNDP-HC-268-07-19   | 10/07/2024   |                 |
| 12 | VT-ALPHA SUPER 250EC    | VNDP-HC-269-07-19   | 10/07/2024   |                 |
| 13 | VT-ENTOFENSIJPER 200EC  | VNDP-HC-270-07-19   | 10/07/2024   |                 |
| 14 | VT-FENAPY SUPER 250SC   | VNDP-HC-271-07-19   | 10/07/2024   |                 |
| 15 | VT-PROFEN SUPER 200EC   | VNDP-HC-272-07-19   | 10/07/2024   |                 |
| 16 | HILDINK 616EC           | VNDP-HC-002-01-20   | 06/01/2025   |                 |
| 17 | CADICONE 606EC          | VNDP-HC-003-01-20   | 06/01/2025   |                 |
| 18 | VT - Napy 120SC         | VNDP-HC-274-05-20   | 11/05/2025   |                 |
| 19 | VT - Cyha 75SC          | VNDP-HC-276-05-20   | 11/05/2025   |                 |
| 20 | VT - Pyfen 350EC        | VNDP-HC-277-05-20   | 11/05/2025   |                 |
| 21 | Ktedo 88.88EW           | VNDP-HC-278-05-20   | 11/05/2025   |                 |
| 22 | Kasakiusa 95EW          | VNDP-HC-279-05-20   | 11/05/2025   |                 |
| 23 | Cygold 95EW             | VNDP-HC-280-05-20   | 11/05/2025   |                 |
| 24 | Bakari 86EW             | VNDP-HC-281-05-20   | 11/05/2025   |                 |
| 25 | Boxing 10SC             | VNDP-HC-285-05-20   | 18/05/2025   |                 |
| 26 | VT - One 30EC           | VNDP-HC-385-06-20   | 10/06/2025   |                 |

**(6) Công ty Cổ phần vật tư Tây Đô Long An**

- Địa chỉ Công ty: Lô B212, đường số 5, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An.

- Đăng ký lưu hành các chế phẩm:

| TT | Tên chế phẩm        | Số đăng ký lưu hành | Ngày hết hạn |
|----|---------------------|---------------------|--------------|
| 1  | GOLD TADO 500EC     | VNDP-HC-241-06-19   | 28/06/2024   |
| 2  | FIRE DRAGON 600EC   | VNDP-HC-238-06-19   | 28/06/2024   |
| 3  | CYPER TADO 250EC    | VNDP-HC-237-06-19   | 28/06/2024   |
| 4  | GOLDEN DRAGON 450WP | VNDP-HC-240-06-19   | 28/06/2024   |
| 5  | GOLDEN PEAK 250SC   | VNDP-HC-239-06-19   | 28/06/2024   |
| 6  | TOP TADO 350SC      | VNDP-HC-243-06-19   | 28/06/2024   |
| 7  | PER TADO 500EC      | VNDP-HC-242-06-19   | 28/06/2024   |

Chế phẩm gia hạn số đăng ký lưu hành có 04 hồ sơ

| STT | Tên chế phẩm      | Số đăng ký lưu hành | Ngày hết hạn |
|-----|-------------------|---------------------|--------------|
| 1   | GOLD TADO 500EC   | VNDP-HC-241-06-19   | 28/06/2029   |
| 2   | CYPER TADO 250EC  | VNDP-HC-237-06-19   | 28/06/2029   |
| 3   | GOLDEN PEAK 250SC | VNDP-HC-239-06-19   | 28/06/2029   |
| 4   | PER TADO 500EC    | VNDP-HC-242-06-19   | 28/06/2029   |

**(7) Công ty Cổ phần Genta Thụy Sĩ - Chi nhánh Công ty CP Genta Thụy Sĩ**

- Địa chỉ Công ty: Lô D04, đường số 1, CCN Đức Thuận, KCN Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đăng ký lưu hành các chế phẩm:

| TT | Tên chế phẩm        | Số ĐK lưu hành    | Ngày hết hạn |
|----|---------------------|-------------------|--------------|
| 1  | LAPERDA 120SC       | VNDP-HC-060-01-20 | 16/1/2025    |
| 2  | INDOXA GOLD 250SC   | VNDP-HC-064-01-20 | 16/1/2025    |
| 3  | PYRIFEN 20EC        | VNDP-HC-063-01-20 | 16/1/2025    |
| 4  | SACHHOC 50EC        | VNDP-HC-550-07-20 | 29/7/2025    |
| 5  | GAMIDA 10WP         | VNDP-HC-549-07-20 | 29/7/2025    |
| 6  | RAYBOTRI 350WP      | VNDP-HC-049-01-21 | 21/1/2026    |
| 7  | RAYANDO 650WP       | VNDP-HC-048-01-21 | 21/1/2026    |
| 8  | TRIRAY 250WP        | VNDP-HC-046-01-21 | 21/1/2026    |
| 9  | DRAGONGOLD 585EC    | VNDP-HC-047-01-21 | 21/1/2026    |
| 10 | GA-CHLORAMIN B      | VNDP-HC-222-07-21 | 23/7/2026    |
| 11 | CHLORDELTA 245SC    | VNDP-HC-437-10-19 | 13/10/2024   |
| 12 | ALEXFERAN 240SC     | VNDP-HC-438-10-19 | 13/10/2024   |
| 13 | FENNACO 110 SC      | VNDP-HC-438-10-19 | 13/10/2024   |
| 14 | FENNACO 110 SC      | VNDP-HC-439-10-19 | 13/10/2024   |
| 15 | ALEXFERAN 240SC     | VNDP-HC-438-10-19 | 13/10/2024   |
| 16 | DRAGONGXIN 585EC    | VNDP-HC-061-01-20 | 16/1/2025    |
| 17 | SOLOGOLD 360SC      | VNDP-HC-062-01-20 | 16/1/2025    |
| 18 | DIZURON 20WP        | VNDP-HC-062-01-20 | 16/1/2025    |
| 19 | ICOMDER 25EC        | VNDP-HC-182-05-19 | 23/5/2024    |
| 20 | PERMETHRINGOLD 50EC | VNDP-HC-183-05-19 | 23/5/2024    |
| 21 | GAPLUS              | VNDP-HC-776-12-20 | 28/12/2025   |

Chế phẩm gia hạn số đăng ký lưu hành có 01 hồ sơ

| TT | Tên chế phẩm        | Số đăng ký lưu hành | Ngày hết hạn |
|----|---------------------|---------------------|--------------|
| 1  | PERMETHRINGOLD 50EC | VNDP-HC-183-05-19   | 23/05/2029   |

**(8) Công ty Cổ phần BMC Việt Nam**

- Địa chỉ Công ty: Lô MB1-2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, Long An.

- Đăng ký lưu hành các chế phẩm:

| <b>TT</b> | <b>Tên chế phẩm</b> | <b>Số ĐK lưu hành</b> | <b>Ngày hết hạn</b> |
|-----------|---------------------|-----------------------|---------------------|
| 1         | Hosu 10SC           | VNDP-HC-371-09-19     | 3/9/2024            |
| 2         | Songho 12EC         | VNDP-HC-372-09-19     | 3/9/2024            |
| 3         | KONGO 10EC          | VNDP-HC-491-11-19     | 4/11/2024           |
| 4         | KOSHO 24SC          | VNDP-HC-492-11-19     | 4/11/2024           |
| 5         | SAM SAM 2.5SC       | VNDP-HC-493-11-19     | 4/11/2024           |
| 6         | TOPXAPY 30SC        | VNDP-HC-066-01-20     | 16/1/2025           |
| 7         | NISHIKA 5WP         | VNDP-HC-126-03-20     | 3/3/2025            |
| 8         | MOT NGO 50EC        | VNDP-HC-127-03-20     | 3/3/2025            |
| 9         | DONG CHEON 5EC      | VNDP-HC-128-03-20     | 3/3/2025            |
| 10        | WUSSO DRAGON 55EC   | VNDP-HC-132-03-20     | 3/3/2025            |
| 11        | SUPATHIN 5WP        | VNDP-HC-133-03-20     | 3/3/2025            |
| 12        | VALUON 10EC         | VNDP-HC-129-03-20     | 3/3/2025            |
| 13        | SHIKATA 2.5SC       | VNDP-HC-130-03-20     | 3/3/2025            |
| 14        | CYPERIN MAX 250EC   | VNDP-HC-737-11-20     | 16/11/2025          |
| 15        | CYTHRIN 50EC        | VNDP-HC-736-11-20     | 16/11/2025          |
| 16        | NAPYTA 30WP         | VNDP-HC-735-11-20     | 16/11/2025          |
| 17        | ETHIN 25SC          | VNDP-HC-733-11-20     | 16/11/2025          |
| 18        | BIFENTHRIN 25ME     | VNDP-HC-732-11-20     | 16/11/2025          |
| 19        | RATHIN 25EC         | VNDP-HC-731-11-20     | 16/11/2025          |
| 20        | CYBERSECURITY 200SC | VNDP-HC-738-11-20     | 16/11/2025          |
| 21        | NOVADAY 100EC       | VNDP-HC-739-11-20     | 16/11/2025          |
| 22        | NOVAWAY 100EC       | VNDP-HC-740-11-20     | 16/11/2025          |
| 23        | SPISA 100SC         | VNDP-HC-741-11-20     | 16/11/2025          |
| 24        | XIMCA 450EC         | VNDP-HC-742-11-20     | 16/11/2025          |
| 25        | OPTICA 100EC        | VNDP-HC-743-11-20     | 16/11/2025          |
| 26        | YOKO 5WP            | VNDP-HC-114-07-17     | 7/5/2027            |
| 27        | OTICA 100SC         | VNDP-HC-744-11-20     | 16/11/2025          |
| 28        | Mogood 10EC         | VNDP-HC-441-10-19     | 21/10/2024          |
| 29        | KING KHA 1EC        | VNDP-HC-291-05-20     | 22/5/2025           |
| 30        | OHINO 2EC           | VNDP-HC-292-05-20     | 22/5/2025           |
| 31        | ONG CHA 40EC        | VNDP-HC-293-05-20     | 22/5/2025           |
| 32        | REMA 1.5EC          | VNDP-HC-294-05-20     | 22/5/2025           |
| 33        | SHUKIDA 1WP         | VNDP-HC-295-05-20     | 22/5/2025           |
| 34        | WUSSO 25EC          | VNDP-HC-297-05-20     | 22/5/2025           |
| 35        | ALPHAXU 15SC        | VNDP-HC-298-05-20     | 22/5/2025           |
| 36        | BETAXU 15SC         | VNDP-HC-299-05-20     | 22/5/2025           |
| 37        | BETAWAY 11EC        | VNDP-HC-300-05-20     | 22/5/2025           |
| 38        | ETOPIA 8WP          | VNDP-HC-301-05-20     | 22/5/2025           |
| 39        | 4 LƯỖI BÚA          | VNDP-HC-032-05-23     | 11/5/2028           |
| 40        | LOTO 360            | VNDP-HC-044-05-23     | 26/5/2028           |

Chế phẩm gia hạn số đăng ký lưu hành: Công ty báo cáo đang tiến hành gia hạn 05 hồ sơ chế phẩm diệt khuẩn, diệt côn trùng sau.

| TT | Tên chế phẩm  | Số ĐK lưu hành    | Ngày hết hạn |
|----|---------------|-------------------|--------------|
| 1  | Hosu 10SC     | VNDP-HC-371-09-19 | 3/9/2024     |
| 2  | Songho 12EC   | VNDP-HC-372-09-19 | 3/9/2024     |
| 3  | KONGO 10EC    | VNDP-HC-491-11-19 | 4/11/2024    |
| 4  | KOSHO 24SC    | VNDP-HC-492-11-19 | 4/11/2024    |
| 5  | SAM SAM 2.5SC | VNDP-HC-493-11-19 | 4/11/2024    |

**(9) Công ty TNHH tập đoàn An Nông**

- Địa chỉ Công ty: Lô H7, đường số 5, Khu công nghiệp Hải Sơn, xã Đức hòa Hạ, huyện Đức Hòa, Long An;

- Đăng ký lưu hành các chế phẩm:

| TT | Tên chế phẩm  | Số đăng ký lưu hành | Ngày hết hạn |
|----|---------------|---------------------|--------------|
| 1  | RUNLIFE BIO   | VNDP-HC-197-04-20   | 03/04/2025   |
| 2  | RUNLIFE ANTIS | VNDP-HC-198-04-20   | 03/04/2025   |
| 3  | ANG.SATKHUAN  | VNDP-HC-199-04-20   | 03/04/2025   |

**(10) Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại công nghệ Châu Âu - Chi nhánh Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại công nghệ Châu Âu**

- Địa chỉ Công ty: Lô 116, đường số 5, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An.

- Đăng ký lưu hành các chế phẩm:

| TT | Tên chế phẩm           | Số ĐK lưu hành    | Ngày hết hạn |
|----|------------------------|-------------------|--------------|
| 1  | Inomax 275EC           | VNDP-HC-107-02-20 | 24/2/2025    |
| 2  | Lionmax 350EC          | VNDP-HC-108-02-20 | 24/2/2025    |
| 3  | Newrifos 250EC         | VNDP-HC-109-02-20 | 24/2/2025    |
| 4  | Nhang trừ muỗi Top fly | VNDP-HC-134-03-20 | 3/3/2025     |
| 5  | Lion King 325EC        | VNDP-HC-067-02-21 | 5/2/2026     |
| 6  | Euroferan super 375SC  | VNDP-HC-312-08-19 | 06/8/2024    |
| 7  | Chim sâu 180 EC        | VNDP-HC-165-05-19 | 17/5/2024    |
| 8  | Cy25 250EC             | VNDP-HC-166-05-19 | 17/5/2024    |
| 9  | Indopy 200SC           | VNDP-HC-167-05-19 | 17/5/2024    |
| 10 | Top fly                | VNDP-HC-100-02-20 | 24/2/2025    |
| 11 | Top fly super          | VNDP-HC-101-02-20 | 24/2/2025    |
| 12 | Indo Châu Âu 150SC     | VNDP-HC-423-09-19 | 30/9/2024    |
| 13 | Alphatox 50EC          | VNDP-HC-164-05-19 | 17/5/2024    |
| 14 | Euroferan 275SC        | VNDP-HC-149-11-18 | 16/11/2028   |
| 15 | Deltapy 500WG          | VNDP-HC-150-11-18 | 16/11/2028   |
| 16 | Vector 300WG           | VNDP-HC-169-05-19 | 17/5/2024    |



| TT | Tên chế phẩm    | Số ĐK lưu hành    | Ngày hết hạn |
|----|-----------------|-------------------|--------------|
| 17 | Superstar 250EC | VNDP-HC-168-05-19 | 17/5/2024    |
| 18 | Mos Tox 500EC   | VNDP-HC-148-11-18 | 16/11/2028   |

**(11) Công ty Cổ phần hóa chất Nông Việt**

- Địa chỉ Công ty: H12, Đường số 5, Khu công nghiệp Hải Sơn (GD 3+4), Ấp Bình Tiên 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

- Đăng ký lưu hành các chế phẩm:

| TT | Tên chế phẩm                     | Số ĐK lưu hành    | Ngày hết hạn |
|----|----------------------------------|-------------------|--------------|
| 1  | ECO CYPER 100 EC                 | VNDP-HC-090-02-20 | 2/7/2025     |
| 2  | ECO FOS-M 250 EC                 | VNDP-HC-091-02-20 | 2/7/2025     |
| 3  | ECO FOS-M 500 EC                 | VNDP-HC-092-02-20 | 2/7/2025     |
| 4  | FITO KLEAN                       | VNDP-HC-911-02-16 | 4/2/2026     |
| 5  | BIO DEFENCE FLYING INSECT KILLER | VNDP-HC-912-02-16 | 4/2/2026     |
| 6  | ECO PERMETHRIN 500EC             | VNDP-HC-907-02-16 | 4/2/2026     |
| 7  | ECO STAR 100SC                   | VNDP-HC-908-02-16 | 4/2/2026     |
| 8  | ECO STAR 25CS                    | VNDP-HC-909-02-16 | 4/2/2026     |
| 9  | ECO ALPHA 100SC                  | VNDP-HC-905-02-16 | 4/2/2026     |
| 10 | ECO CYPER 350EC                  | VNDP-HC-906-02-16 | 4/2/2026     |

**(12) Công ty TNHH một thành viên giải pháp nông nghiệp Tiến Tiến - Long An**

- Địa chỉ Công ty: Lô ME9-1b, đường số 6, khu CN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Đăng ký lưu hành các chế phẩm:

| TT | Tên chế phẩm      | Số đăng ký lưu hành | Ngày hết hạn |
|----|-------------------|---------------------|--------------|
| 1  | AA CYPER 10EC     | VNDP-HC-058-01-20   | 16/01/2025   |
| 2  | AA ALPHA 5EC      | VNDP-HC-057-01-20   | 16/01/2025   |
| 3  | AA PES 50EC       | VNDP-HC-059-01-20   | 16/01/2025   |
| 4  | AA PERMERIN 500EC | VNDP-HC-334-12-21   | 22/12/2026   |
| 5  | AA THIXAM 15WG    | VNDP-HC-682-10-20   | 16/10/2025   |
| 6  | AA INDO 20EC      | VNDP-HC-111-03-21   | 31/03/2026   |

- Địa chỉ Công ty: Lô H7, đường số 5, Khu công nghiệp Hải Sơn, xã Đức hòa Hạ, huyện Đức Hòa, Long An. Đăng ký lưu hành các chế phẩm:

| TT | Tên chế phẩm  | Số đăng ký lưu hành | Ngày hết hạn |
|----|---------------|---------------------|--------------|
| 1  | RUNLIFE BIO   | VNDP-HC-197-04-20   | 03/04/2025   |
| 2  | RUNLIFE ANTIS | VNDP-HC-198-04-20   | 03/04/2025   |
| 3  | ANG.SATKHUAN  | VNDP-HC-199-04-20   | 03/04/2025   |

**(13) Công ty TNHH hóa chất phân bón, thuộc BVTV DUBAI**

- Địa chỉ Công ty: Lô B115, đường số 5, KCN Thái Hòa, Ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, Long An.

- Đăng ký lưu hành các chế phẩm:

| TT | Tên chế phẩm           | Số đăng ký        | Ngày hết hạn |
|----|------------------------|-------------------|--------------|
| 1  | DUBAINAPYR 250SC       | VNDP-HC-287-07-19 | 09/07/2024   |
| 2  | DUBAITHRIN 400EC       | VNDP-HC-286-01-19 | 09/07/2024   |
| 3  | SHER DUBAI 10EC        | VNDP-HC-535-11-19 | 25/11/2024   |
| 4  | XOFLO 350SC            | VNDP-HC-314-05-20 | 18/05/2025   |
| 5  | BY&ER LEVERKUSEN 100SC | VNDP-HC-315-05-20 | 18/05/2025   |
| 6  | ĐEXYT 2.5EC            | VNDP-HC-287-05-20 | 15/05/2025   |
| 7  | ALASKA 10SC            | VNDP-HC-202-04-20 | 03/04/2025   |
| 8  | CHECKER 200SC          | VNDP-HC-200-04-20 | 03/04/2025   |
| 9  | ALABAMA 550EC          | VNDP-HC-201-04-20 | 03/04/2025   |
| 10 | GLOS BE 400EC          | VNDP-HC-203-04-20 | 03/04/2025   |
| 11 | BY&ER DESSAU           | VNDP-HC-548-07-20 | 29/07/2025   |
| 12 | TRATRA                 | VNDP-HC-352-06-20 | 08/06/2025   |
| 13 | FURADAN                | VNDP-HC-353-06-20 | 08/06/2025   |
| 14 | BY&ER DOMUND 10WP      | VNDP-HC-667-08-20 | 24/09/2025   |
| 15 | DB-HESMAN              | VNDP-HC-142-09-22 | 07/09/2027   |
| 16 | SATRUNGTIM             | VNDP-HC-143-09-22 | 07/09/2027   |
| 17 | BY&ER MAINZ 20         | VNDP-HC-229-07-21 | 23/07/2026   |
| 18 | BY&ER BERIN 10SL       | VNDP-HC-016-01-21 | 08/01/2026   |

Chế phẩm gia hạn số đăng ký lưu hành: Công ty đã nộp 02 hồ sơ gửi đến Cục Quản lý môi trường y tế để gia hạn số đăng ký lưu hành.

| TT | Tên chế phẩm     | Số đăng ký        | Ngày hết hạn |
|----|------------------|-------------------|--------------|
| 1  | DUBAINAPYR 250SC | VNDP-HC-287-07-19 | 09/07/2024   |
| 2  | DUBAITHRIN 400EC | VNDP-HC-286-01-19 | 09/07/2024   |

**(14) Công ty TNHH Á Châu Hóa Sinh**

- Địa chỉ Công ty: Lô E4-1, đường số 3 KCN Hồng Đạt - Đức Hòa 3, xã Đức Lập Hạ, H. Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đăng ký lưu hành các chế phẩm:

| TT | Tên chế phẩm          | Số đăng ký        | Ngày hết hạn |
|----|-----------------------|-------------------|--------------|
| 01 | MIDACLO 400 OD        | VNDP-HC-171-06-21 | 07/06/2026   |
| 02 | LUCKY-REINFORCE       | VNDP-HC-173-06-21 | 09/06/2026   |
| 03 | LUCKY- BỘT KIẾN       | VNDP-HC-289-10-21 | 19/10/2026   |
| 04 | LUCKY-PERMETHRIN 50EC | VNDP-HC-180-06-21 | 09/06/2026   |
| 05 | LUCKY- LAMDA 25CS     | VNDP-HC-287-10-21 | 19/10/2026   |
| 06 | LUCKY- DELTA 3EW      | VNDP-HC-170-06-21 | 07/06/2026   |
| 07 | LUCKY- DẦU MUỐI       | VNDP-HC-320-11-21 | 26/11/2026   |
| 08 | LUCKY-CYPER 10EC      | VNDP-HC-179-06-21 | 09/06/2026   |

|    |                       |                   |            |
|----|-----------------------|-------------------|------------|
| 09 | LUCKY- PHẤN KIẾN      | VNDP-HC-288-10-21 | 19/10/2026 |
| 10 | LUCKY-ALPHACYPER 10SC | VNDP-HC-181-06-21 | 09/06/2026 |
| 11 | CYAN 60               | VNDP-HC-295-10-21 | 22/10/2026 |

**(15) Công ty TNHH Vbook Hoa Kỳ**

- Địa chỉ Công ty: Lô B227A, đường số 7, KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, H. Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đăng ký lưu hành các chế phẩm:

| TT | Tên chế phẩm       | Số đăng ký lưu hành | Ngày hết hạn |
|----|--------------------|---------------------|--------------|
| 1  | Betapro 150SC      | VNDP-HC-046-02-19   | 28/02/2024   |
| 2  | Bifenpro 150SC     | VNDP-HC-047-02-19   | 28/02/2024   |
| 3  | Cypertoxi 400EC    | VNDP-HC-048-02-19   | 28/02/2029   |
| 4  | Bifenapyr 225EC    | VNDP-HC-164-06-19   | 28/06/2029   |
| 5  | Abifen 275EC       | VNDP-HC-303-08-19   | 5/08/2024    |
| 6  | Thiafen 350WP      | VNDP-HC-304-08-19   | 06/08/2029   |
| 7  | Fenathrin 360SC    | VNDP-HC-305-08-19   | 5/08/2024    |
| 8  | Tvemazox 200SC     | VNDP-HC-515-11-19   | 11/11/2024   |
| 9  | Flucarbtv 300SC    | VNDP-HC-513-11-19   | 11/11/2024   |
| 10 | Tvetoxam 560WP     | VNDP-HC-514-11-19   | 11/11/2024   |
| 11 | Xyfenpyrtv 350SC   | VNDP-HC-515-11-19   | 11/11/2024   |
| 12 | Tvabifos 420EC     | VNDP-HC-516-11-19   | 11/11/2024   |
| 13 | Tvifen 200EC       | VNDP-HC-517-11-19   | 11/11/2024   |
| 14 | Chlorthrin 350SC   | VNDP-HC-168-03-20   | 20/03/2025   |
| 15 | Vbindorpyr 320SC   | VNDP-HC-509-07-20   | 20/07/2025   |
| 16 | Wash.Ag Nano-VB    | VNDP-HC-086-03-21   | 03/03/2026   |
| 17 | Cleaner.Ag Nano-VB | VNDP-HC-091-03-21   | 03/03/2026   |
| 18 | Surface-VB         | VNDP-HC-092-03-21   | 03/03/2026   |

**(16) Công ty Cổ phần bảo vệ thực vật ATC - Chi nhánh Công ty Cổ phần bảo vệ thực vật ATC**

- Địa chỉ Công ty: Lô B114, đường số 5, Khu CN Thái Hòa, Ấp Tân Hòa, Xã Đức lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Long An.

- Đăng ký lưu hành các chế phẩm:

| TT | Tên chế phẩm   | Số đăng ký        | Ngày hết hạn |
|----|----------------|-------------------|--------------|
| 1  | Sauindia155EC  | VNDP-HC-186-05-19 | 30/5/2024    |
| 2  | Repsap 350WP   | VNDP-HC-188-05-19 | 30/5/2024    |
| 3  | Rayjapan 270SC | VNDP-HC-189-05-19 | 30/5/2024    |
| 4  | Saudat 50GB    | VNDP-HC-399-09-19 | 06/9/2024    |
| 5  | Trungdat 100GB | VNDP-HC-400-09-19 | 06/9/2024    |
| 6  | Vuaray 160EC   | VNDP-HC-401-09-19 | 06/9/2024    |

|    |                     |                   |            |
|----|---------------------|-------------------|------------|
| 7  | Nhendo 450EC        | VNDP-HC-402-09-19 | 06/9/2024  |
| 8  | Saula 200EC         | VNDP-HC-403-09-19 | 06/9/2024  |
| 9  | Raychua 500WP       | VNDP-HC-404-09-19 | 06/9/2024  |
| 10 | Repthai 300EC       | VNDP-HC-406-09-19 | 06/9/2024  |
| 11 | Raythai 650WP       | VNDP-HC-407-09-19 | 06/9/2024  |
| 12 | Saupro 200SC        | VNDP-HC-408-09-19 | 06/9/2024  |
| 13 | Sauusa 400EC        | VNDP-HC-409-09-19 | 06/9/2024  |
| 14 | Trusau 270SC        | VNDP-HC-410-09-19 | 06/9/2024  |
| 15 | Vuasauray 450EC     | VNDP-HC-411-09-19 | 06/9/2024  |
| 16 | Dietsau 666EC       | VNDP-HC-412-09-19 | 06/9/2024  |
| 17 | Repsau 555EC        | VNDP-HC-413-09-19 | 06/9/2024  |
| 18 | Moichua 270SC       | VNDP-HC-414-09-19 | 06/9/2024  |
| 19 | Sauthai Plus 888EC  | VNDP-HC-308-11-21 | 01/11/2026 |
| 20 | Sauchua Gold 600SC  | VNDP-HC-310-11-21 | 01/11/2026 |
| 21 | Sauray Max 600EC    | VNDP-HC-311-11-21 | 01/11/2026 |
| 22 | Saukhang gold 500SC | VNDP-HC-309-11-21 | 01/11/2026 |
| 23 | Nhenchua 260EC      | VNDP-HC-307-11-21 | 01/11/2026 |
| 24 | Dolim tagold 600EC  | VNDP-HC-312-11-21 | 01/11/2026 |

### 3. Điều kiện đối với cơ sở sản xuất chế phẩm

**3.1. Điều kiện về con người:** 16/16 Công ty có quyết định về việc phân công cán bộ có kinh nghiệm, có bằng tốt nghiệp từ trình độ từ cao đẳng chuyên ngành Hóa trở lên phụ trách trong lĩnh vực hóa chất, an toàn hóa chất tại Công ty.

#### 3.2. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Đoàn tiến hành kiểm tra, xác minh thực tế về điều kiện sản xuất ghi nhận 14/16 Công ty có nhà máy sản xuất đảm bảo các điều kiện theo quy định, cụ thể:

+ Nhà xưởng thiết kế theo mô hình nhà công nghiệp tiền chế, khung kèo thép, mái nhà lợp tôn, có sổ theo dõi vệ sinh dây chuyền sản xuất, có bảng nội quy an toàn hóa chất; bảng cảnh báo nguy hiểm; Nội quy phòng cháy chữa cháy và thiết bị phòng cháy chữa cháy; có lối thoát hiểm; thông gió, có rãnh thoát nước, nền nhà láng xi măng bằng phẳng. Tuy nhiên, tại thời điểm thanh tra Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại công nghệ Châu Âu nền nhà xưởng có chỗ bong tróc, sau khi đoàn hướng dẫn Công ty đã tiến hành khắc phục ngay;

+ Nhà kho thiết kế theo mô hình nhà công nghiệp tiền chế, khung kèo thép, mái nhà lợp tôn, nền xi măng, có nội quy kho, hệ thống thông gió, hệ thống chữa cháy tự động, có giá kệ để sản phẩm.

- 01/16 Công ty đã không sản xuất là Công ty TNHH Công nghệ Cao su Việt Nam, Công ty báo cáo không sản xuất kinh doanh đối với lĩnh vực diệt khuẩn diệt côn trùng nữa và đã có thông báo về việc không sản xuất, kinh doanh đối với lĩnh vực này gửi Sở Y tế Long An.

- 01/16 Công ty đã dừng sản xuất là Công ty Cổ phần Nông nghiệp quốc tế Vinastar - Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp quốc tế Vinastar, công ty đang trong giai đoạn tháo máy móc, trang thiết bị từ nhà máy cũ chuyển sang lắp đặt tại nhà máy mới.

- 16/16 Công ty đã được công an tỉnh tập huấn về phòng cháy, chữa cháy và cấp chứng nhận, có hợp đồng xử lý chất thải nguy hại với đơn vị có đủ điều kiện theo quy định.

- 14/16 Công ty có phòng kiểm nghiệm đạt chứng nhận đạt ISO/IEC 17025:2017 kiểm nghiệm được thành phần và hàm lượng hoạt chất của chế phẩm do Công ty sản xuất.
- 02/16 Công ty chưa có phòng kiểm nghiệm, hợp đồng thuê cơ sở kiểm nghiệm có đủ năng lực theo quy định (Công ty Cổ phần thuốc bảo vệ thực vật Việt Trung, Công ty Cổ phần Genta Thụy Sĩ).

### **3.3. Kết quả sản xuất chế phẩm**

- Theo báo cáo và kiểm tra, xác minh, 16/16 Công ty thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BYT ngày 19/6/2020 của Bộ Y tế về việc Ban hành danh mục hoạt chất cấm sử dụng và hạn chế sử dụng trong chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

- Trong thời kỳ thanh tra (từ 01/01/2023 đến 30/4/2024), theo báo cáo của các công ty và qua kiểm tra các tài liệu do công ty cung cấp ghi nhận:

+ Có 09/16 Công ty không thực hiện việc sản xuất và cũng không hợp đồng, sản xuất cho bất kỳ đơn vị nào (có cam kết của công ty tại biên bản kiểm tra, xác minh). Gồm có: (1) Công ty TNHH Công nghệ Cao su Việt Nam, (2) Công ty Cổ phần sinh học Mê Kông, (3) Công ty TNHH thương mại sản xuất Thôn Trang - Chi nhánh Công ty TNHH thương mại sản xuất Thôn Trang, (4) Công ty Cổ phần Nông nghiệp quốc tế Vinastar - Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông nghiệp quốc tế Vinastar, (5) Công ty Cổ phần thuốc bảo vệ thực vật Việt Trung, (6) Công ty Cổ phần vật tư Tây Đô Long An, (7) Công ty Cổ phần Genta Thụy Sĩ - Chi nhánh Công ty Cổ phần Genta Thụy Sĩ, (8) Công ty Cổ phần BMC Việt Nam, (9) Công ty TNHH tập đoàn An Nông.

+ 07/16 Công ty có hoạt động sản xuất chế phẩm. Các lô chế phẩm được sản xuất có kiểm nghiệm thành phần và hàm lượng hoạt chất của chế phẩm trước khi xuất xưởng và đã lưu kết quả kiểm nghiệm tại Công ty theo quy định. Bao gồm các Công ty sau:

#### **(1) Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại công nghệ Châu Âu - Chi nhánh Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại công nghệ Châu Âu**

Công ty đã sản xuất theo hợp đồng 01 lô chế phẩm RBC – PYZICCCYP 250WG, Giấy chứng nhận số 168.18/GCN cấp ngày 12/12/2018 của Cục Quản lý Môi trường Y tế; số lô BTP 231004157; số lượng lô 2000kg; quy cách 25kg/bao theo quy định cho Công ty CP môi trường quốc tế RAINBOW.

#### **(2) Công ty Cổ phần hóa chất Nông Việt**

Công ty đã sản xuất 03 chế phẩm diệt khuẩn, diệt côn trùng như sau:

- Chế phẩm ECO STAR 100SC có số đăng ký lưu hành VNDP-HC-908-02-16, Công ty đã sản xuất 01 lô 060723-19 ngày sản xuất 06/07/2023;

- Chế phẩm ECO CYPER 350EC có số đăng ký lưu hành VNDP-HC-906-02-16, Công ty đã sản xuất 01 lô 290224-12 ngày sản xuất 29/02/2024;

- Chế phẩm ECO PERMETHRIN 500EC có số đăng ký lưu hành VNDP-HC-907-02-16, Công ty đã sản xuất 01 lô 241123-35 ngày sản xuất 24/11/2023.

Nguyên liệu dùng để sản xuất 03 chế phẩm là Permethrin 93%; Cypermethrin 93% và Lambda-Cyhalothrin 97%. Kiểm tra hồ sơ nhập nguyên liệu nhận thấy thông tin nguyên liệu (nhà sản xuất, địa chỉ nhà sản xuất) phù hợp với thông tin tại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm do Cục Quản lý Môi trường y tế, Bộ Y tế cấp.

#### **(3) Công ty TNHH một thành viên giải pháp nông nghiệp Tiến Tiến Long An**

Công ty đã sản xuất 02 chế phẩm diệt côn trùng như sau:

- Chế phẩm AA Cyper 10EC có số đăng ký lưu hành VNDP-HC-289-10-21, Công ty đã sản xuất 02 lô (Lô 181071123, ngày sản xuất 07/11/2023, số lượng 1.110 lít; Lô 700200224, ngày sản xuất 20/02/2024, số lượng 400 lít);

- Chế phẩm AA Pes 50EC có số đăng ký lưu hành VNDP - HC- 179-06-21, công ty đã sản xuất 03 lô (Lô 861170823, ngày sản xuất 17/06/2023, số lượng 700 lít; Lô 861220523, ngày sản xuất 22/5/2023, số lượng 1.960 lít; Lô 681, ngày sản xuất 15/06/2024, số lượng 5.674 lít. Đối với lô này Công ty đã đưa hoá chất nguyên liệu Permethrin quá thời hạn sử dụng vào sản xuất.

Nguyên liệu dùng để sản xuất 02 chế phẩm nêu trên là Cypermethrin 95%, Permethrin 95%. Kiểm tra hồ sơ nhập nguyên liệu nhận thấy thông tin nguyên liệu (nhà sản xuất, địa chỉ nhà sản xuất) phù hợp với thông tin tại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm do Cục Quản lý Môi trường y tế, Bộ Y tế cấp. Tuy nhiên, Công ty đã đưa hoá chất nguyên liệu Permethrin quá thời hạn sử dụng vào sản xuất chế phẩm AA PES 50EC (Lô số 681 ngày sản xuất 15/6/2024), tổng khối lượng thành phẩm sản xuất ra là 5.674 lít.

Đoàn thanh tra đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính với hành vi vi phạm nêu trên và trình Chánh Thanh tra Bộ ban hành Quyết định xử phạt theo quy định của pháp luật.

Tổng số tiền phạt là: 70.000.000 đồng

Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động sản xuất hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế đối với công ty là 4,5 tháng.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thu hồi và tiêu hủy lô chế phẩm (lô số 681 ngày sản xuất 15/6/2024) của chế phẩm AA PES 50EC đã sử dụng hóa chất nguyên liệu Permethrin hết hạn sử dụng để đưa vào sản xuất.

#### **(4) Công ty TNHH hóa chất phân bón, thuốc BVTV DUBAI**

Công ty đã sản xuất 03 chế phẩm diệt côn trùng như sau:

- Chế phẩm Furadan có số đăng ký lưu hành VNDP - HC - 353-06-20 Công ty đã sản xuất 04 lô (Lô 171023, ngày sản xuất 17/10/2023, số lượng 1.800 kg; Lô 280124, ngày sản xuất 28/01/2024, số lượng 1.800 kg; Lô 220224, ngày sản xuất 22/02/2024, số lượng 2.295 kg; Lô 260324, ngày sản xuất 26/03/2024, số lượng 1.800 kg);

- Chế phẩm Dubainapyr 250SC có số đăng ký lưu hành VNDP - HC - 287-07-19 Công ty đã sản xuất 03 lô (Lô 231023, ngày sản xuất 23/10/2023, số lượng 1.000 lít; Lô 010324, ngày sản xuất 01/03/2024, tổng khối lượng chế phẩm đã sản xuất là 1.000 lít; Lô 200324, ngày sản xuất 20/03/2024, số lượng 1.000 lít);

- Chế phẩm Dubaithrin 400EC có số đăng ký lưu hành VNDP - HC - 286-01-19 Công ty đã sản xuất 02 lô (Lô 100324, ngày sản xuất 10/03/2024, số lượng 1.000 lít; Lô 200324, ngày sản xuất 20/03/2024, số lượng 1.200 lít).

Nguyên liệu dùng để sản xuất 03 chế phẩm nêu trên là Chlorfenapyr, Phoxim và Permethrin. Kiểm tra hồ sơ nhập nguyên liệu của công ty nhận thấy thông tin nguyên liệu (nhà sản xuất, địa chỉ nhà sản xuất) không đúng với thông tin tại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm do Cục Quản lý Môi trường y tế, Bộ Y tế cấp. Đoàn thanh tra đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và trình Chánh Thanh tra Bộ ban hành Quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật

Tổng số tiền phạt là: 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng chẵn)

Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động sản xuất hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế đối với Công ty là 4,5 tháng.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thu hồi và tái chế 09 lô chế phẩm vi phạm, trong trường hợp các lô chế phẩm không tái chế được thì buộc tiêu hủy theo quy định.

**(5) Công ty TNHH Á Châu Hóa Sinh**

Công ty đã sản xuất 04 chế phẩm diệt côn trùng như sau:

- Lucky- Bột kiến có số đăng ký lưu hành VNDP-HC-289-10-21; Công ty đã sản xuất 03 lô (Lô AC760-01 ngày 16/12/2023 với số lượng 350 kg; Lô: AC742-01 ngày 25/12/2023 với số lượng 350 kg; lô G13-01 ngày 12/01/2024 với số lượng 502 kg);

- Lucky delta 3EW có số đăng ký lưu hành số VNDP-HC-170-06-21 Công ty đã sản xuất 02 lô (Lô GF747-01 ngày 28/12/2023 với số lượng 403 kg; Lô GF49-01 ngày 18/01/2024 với số lượng 530 kg);

- Lucky - Cyper 10EC có số đăng ký lưu hành VNDP - HC- 179-06-21; Công ty đã sản xuất 01 lô (Lô GF536 ngày 23/09/2023 với số lượng 526kg);

- Lucky - Permethrin 50EC có số đăng ký lưu hành VNDP- HC-180-06-21 Công ty đã sản xuất 08 lô (Lô GF493-01 ngày 4/9/2023 với số lượng 1.000 kg; Lô GF446-01 ngày 10/08/2023 với số lượng 1.640kg; Lô GF170-01 ngày 31/3/2023 với số lượng 1.000kg; Lô GF593-01 ngày 23/10/2023 với số lượng 1.000kg; Lô GF314-01 ngày 03/06/2023 với số lượng 1.000kg; Lô GF128-01 ngày 21/2/2024 với số lượng 1.000kg; Lô GF128-01 (01/02) ngày 15/3/2024 với số lượng 2.000 kg; Lô GF128-01 ngày 15/3/2024 với số lượng 1.422kg).

Kiểm tra hồ sơ nguyên liệu dùng để sản xuất chế phẩm ghi nhận:

+ Công ty đã sử dụng hóa chất nguyên liệu Deltamethrin hết hạn sử dụng để đưa vào sản xuất 3 lô chế phẩm Lucky - bột kiến (AC760-01; AC742-01; G13-01) và 02 lô chế phẩm Lucky - delta 3EW (GF747-01; GF49-01);

+ Công ty đã sử dụng hóa chất nguyên liệu Cypermethrin 93% để sản xuất chế phẩm Lucky - Cyper 10EC; Hóa chất nguyên liệu Permethrin để sản xuất chế phẩm LUCKY-PERMETHRIN 50EC không đúng với thông tin tại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm do Cục Quản lý Môi trường y tế, Bộ Y tế cấp.

Đoàn thanh tra đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và trình Chánh Thanh tra Bộ ban hành Quyết định xử phạt đối với 02 hành vi vi phạm nêu trên theo quy định của pháp luật.

Tổng số tiền phạt là: 240.000.000 đồng

Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động sản xuất hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế đối với công ty là 4,5 tháng.

Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc thu hồi và tiêu hủy 03 lô chế phẩm Lucky - bột kiến (AC760-01; AC742-01; G13-01) và 02 lô chế phẩm Lucky-delta 3EW (GF747-01; GF49-01) đã sử dụng hóa chất nguyên liệu hết hạn sử dụng để đưa vào sản xuất.

- Buộc thu hồi và tái chế 09 lô chế phẩm vi phạm nêu trên, trong trường hợp các lô chế phẩm không tái chế được thì buộc tiêu hủy theo quy định.

**(6) Công ty TNHH Vbook Hoa Kỳ**

Công ty đã sản xuất 03 chế phẩm diệt côn trùng như sau:

- Chế phẩm RAYXANHAGRI 425WP số đăng ký lưu hành VNDP-HC -164-03-20 Công ty đã sản xuất 01 lô (lô 1304225 ngày 27/04/2023 với số lượng là 150 kg);

- Chế phẩm SAUXANHAGRI 350SC số đăng ký lưu hành VNDP-HC-163-03-20, Công ty đã sản xuất 01 lô (lô 1302158 ngày 06/02/2023 với số lượng là 160 lít);

- Chế phẩm CHIMUNG GOLD 350SC số đăng ký lưu hành VNDP-HC-519-07-20, Công ty đã sản xuất 01 lô (lô 1302198 ngày 10/02/2023 với số lượng là 152 lít).

Nguyên liệu dùng để sản xuất 03 chế phẩm nêu trên là hoá chất Etofenprox 96%, Thiamethoxam 97%, Bifenthrin 97%. Kiểm tra hồ sơ nguyên liệu dùng để sản xuất chế phẩm nhận thấy thông tin nguyên liệu (nhà sản xuất, địa chỉ nhà sản xuất) không đúng với thông tin tại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm do Cục Quản lý Môi trường y tế, Bộ Y tế cấp. Đoàn thanh tra đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và trình Chánh Thanh tra Bộ ban hành Quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tổng số tiền phạt là: 45.000.000 đồng

Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động sản xuất hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế đối với công ty là 4,5 tháng.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thu hồi và tái chế 03 lô chế phẩm vi phạm nêu trên, trong trường hợp các lô chế phẩm không tái chế được thì buộc tiêu hủy theo quy định.

**(7) Công ty Cổ phần bảo vệ thực vật ATC - Chi nhánh Công ty Cổ phần bảo vệ thực vật ATC**

Công ty đã sản xuất 03 chế phẩm diệt côn trùng như sau:

- Chế phẩm Moichua 270SC số đăng ký lưu hành số VNDP-HC-414-09-19, Công ty đã sản xuất 03 lô (Lô 100123SX ngày 31/01/2023 với số lượng 500 lít; lô 120623SX ngày 19/6/2023 với số lượng 500 lít; lô 070224SX ngày 21/2/2024 với số lượng 500 lít);

- Chế phẩm Dolim tagold 600EC số đăng ký lưu hành số VNDP-HC-312-11-21, Công ty đã sản xuất 02 lô (lô 010223SX ngày 02/02/23 với số lượng 2.000 lít; lô 070723SX ngày 15/07/23 với số lượng 2.500 lít);

- Chế phẩm Sauchua Gold 600SC số đăng ký lưu hành số VNDP-HC-310-11-21, Công ty đã sản xuất 01 lô (lô 110224SX ngày 24/2/2024 với số lượng 384 lít).

Nguyên liệu dùng để sản xuất 03 chế phẩm nêu trên hóa chất Chlorfenapyr 98%, Chlorpyrifos Methyl, Deltamethrin 98%, Bifenthrin. Kiểm tra hồ sơ nguyên liệu nhận thấy thông tin nguyên liệu (nhà sản xuất, địa chỉ nhà sản xuất) không đúng với thông tin tại Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành chế phẩm do Cục Quản lý Môi trường y tế, Bộ Y tế cấp. Đoàn thanh tra đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và trình Chánh Thanh tra Bộ ban hành Quyết định xử phạt đối với hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Tổng số tiền phạt là: 170.000.000 đồng

Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động sản xuất hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế đối với Công ty là 4,5 tháng.

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thu hồi và tái chế 06 lô chế phẩm vi phạm nêu trên, trong trường hợp các lô chế phẩm không tái chế được thì buộc tiêu hủy theo quy định.

**3.4. Ghi nhãn hóa chất, chế phẩm**

Kiểm tra về việc ghi nhãn sản phẩm của các công ty ghi nhận:

- 13/16 Công ty không có các chế phẩm thành phẩm lưu tại Công ty để cung cấp cho đoàn kiểm tra. Theo báo cáo của các Công ty, sau khi mỗi lô sản phẩm được sản xuất có kết quả kiểm nghiệm đạt yêu cầu là công ty xuất kho hết, chế phẩm lưu mẫu là nhãn viết tay, vì vậy đoàn không đánh giá được nội dung này. Các Công ty cam kết việc



thực hiện nội dung ghi nhãn của chế phẩm được thực hiện theo đúng nhãn trong Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đã được Cục Quản lý môi trường Y tế cấp.

- Công ty TNHH Vbook Hoa Kỳ: Tại thời điểm thanh tra, Đoàn lấy mẫu lưu của 03 chế phẩm RAYXANHAGRI 425WP; SAUXANHAGRI 350SC và CHIMUNG GOLD 350SC trong kho của Công ty (có nhãn đầy đủ) để tiến hành đánh giá nội dung ghi nhãn. Đoàn ghi nhận nhãn của 03 chế phẩm có nội dung ghi nhãn phù hợp với nội dung ghi nhãn trong giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đã được Cục quản lý Môi trường y tế, Bộ Y tế cấp.

- Công ty Cổ phần bảo vệ thực vật ATC-Chi nhánh Công ty Cổ phần bảo vệ thực vật ATC: Tại thời điểm thanh tra, đoàn lấy 02 chế phẩm Moichua 270SC số đăng ký VNDP-HC-414-09-19; Dolim tagold 600EC số đăng ký VNDP-HC-312-11-21 còn trong kho, ghi nhận nội dung ghi nhãn của 02 chế phẩm phù hợp với nội dung ghi nhãn trong giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đã được Cục quản lý Môi trường y tế cấp.

- Công ty TNHH một thành viên giải pháp nông nghiệp Tiến Tiến - Long An: Tại thời điểm thanh tra trong kho, Công ty chỉ còn 01 chế phẩm Cyper 10EC có số đăng ký lưu hành VNDP-HC-289-10-21, lô 700200224, ngày sản xuất 20/02/2024 (02 thùng 40 chai/500ml/chai đang để trong khu vực riêng có dán biển hiệu chờ xử lý nhãn). Công ty báo cáo đối với chế phẩm này Công ty chưa xuất bán, đã rà soát lại nhãn của chế phẩm và tự nhận thấy nhãn chưa phù hợp với nhãn công bố nên Công ty đang tiến hành khắc phục lại nội dung này. Vì vậy, Đoàn thanh tra không thực hiện được việc đánh giá nội dung ghi nhãn sản phẩm.

### **3.5. Việc thực hiện quy định về quảng cáo chế phẩm**

16/16 Công ty không tiến hành quảng cáo chế phẩm dưới bất cứ hình thức nào.

### **3.6. Việc thực hiện quy định về bao gói, bảo quản, vận chuyển chế phẩm**

Theo báo cáo của 16/16 Công ty: Chất lượng bao gói chế phẩm đảm bảo bền chắc, có thể chịu được va chạm, bao gói chế phẩm phù hợp với từng loại hóa chất, chế phẩm để không ảnh hưởng tới bản chất của các hoạt chất, tác dụng của chế phẩm, không thực hiện việc vận chuyển các hóa chất chế phẩm có khả năng phản ứng với nhau trên cùng xe. Việc bảo quản hóa chất, chế phẩm và vận chuyển hóa chất, chế phẩm thực hiện theo đúng các quy định.

### **3.7. Việc thực hiện quy định về tiêu hủy chế phẩm**

Theo báo cáo đến thời điểm Đoàn thanh tra đến làm việc, 16/16 Công ty chưa phải tiêu hủy bất cứ lô hóa chất, chế phẩm nào.

## **PHẦN 3 KẾT LUẬN**

Qua kiểm tra, xác minh trực tiếp và căn cứ báo cáo, hồ sơ tài liệu của các cơ sở cung cấp, Đoàn ghi nhận kết quả thanh tra như sau:

- 16/16 cơ sở có đầy đủ các giấy tờ hồ sơ pháp lý theo quy định.
- Điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế của các cơ sở được kiểm tra đáp ứng yêu cầu.
- Các chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế của 16 cơ sở được thanh tra đều đã được Cục Quản lý Môi trường y tế, Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành theo quy định.

- Các chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế do các cơ sở sản xuất đạt yêu cầu về thành phần, hàm lượng so với Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành do Cục Quản lý môi trường cấp trước khi xuất xưởng, các phiếu kiểm nghiệm được lưu giữ theo quy định.

- Nhãn sản phẩm của các chế phẩm được kiểm tra của Công ty TNHH Vbook Hoa Kỳ và Công ty Cổ phần bảo vệ thực vật ATC - Chi nhánh Công ty Cổ phần bảo vệ thực vật ATC có nội dung phù hợp với nhãn chế phẩm đã được Cục Quản lý môi trường y tế cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành. Các cơ sở không có chế phẩm lưu tại Công ty để cung cấp cho đoàn kiểm tra đều cam kết thực hiện việc ghi nhãn sản phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế theo đúng quy định.

- 16/16 cơ sở không thực hiện việc quảng cáo đối với các chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

- 16/16 cơ sở thực hiện bao gói, bảo quản, vận chuyển chế phẩm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế theo quy định.

- 16/16 cơ sở thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp theo quy định (Có hợp đồng với đơn vị đủ điều kiện).

- 03/16 cơ sở (số 4,6,7 tại mục 3.3 phần II) có hành vi vi phạm hành chính về sản xuất chế phẩm diệt côn trùng không đúng với tiêu chuẩn đã đăng ký và được Cục quản lý Môi trường y tế, Bộ Y tế cấp số đăng ký lưu hành.

- 01/16 cơ sở (số 3 tại mục 3.3 phần II) có hành vi vi phạm hành chính về việc sử dụng hóa chất nguyên liệu quá hạn sử dụng vào sản xuất chế phẩm diệt côn trùng dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

- 01/16 cơ sở (số 5 tại mục 3.3 phần II) có hành vi vi phạm hành chính về việc sử dụng hóa chất nguyên liệu quá hạn sử dụng vào sản xuất chế phẩm diệt côn trùng dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế và sản xuất chế phẩm diệt côn trùng không đúng với tiêu chuẩn đã đăng ký và được Cục quản lý Môi trường y tế, Bộ Y tế cấp số đăng ký lưu hành.

#### **PHẦN 4**

#### **CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Các hành vi vi phạm của 05 cơ sở được phát hiện trong quá trình thanh tra đã được Đoàn thanh tra lập Biên bản vi phạm và trình Chánh Thanh tra Bộ Y tế ban hành 05 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổng số tiền phạt là: 735.000.000 (Bảy trăm ba mươi lăm triệu đồng chẵn)

- Đình chỉ hoạt động sản xuất hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế 4,5 tháng đối với 05 cơ sở có vi phạm.

- Buộc thu hồi và tái chế 33 lô chế phẩm vi phạm, trong trường hợp các lô chế phẩm không tái chế được thì buộc tiêu hủy theo quy định.

- 05/05 cơ sở đã chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chánh Thanh tra Bộ Y tế (nộp tiền phạt, đình chỉ hoạt động và thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm) và có báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Bộ Y tế.

## **PHẦN 5**

### **KIẾN NGHỊ**

#### **1. Đối với các cơ sở là đối tượng thanh tra**

Yêu cầu các cơ sở nghiêm túc thực hiện đầy đủ và theo đúng theo các quy định của pháp luật về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

#### **2. Đối với Sở Y tế tỉnh Long An**

Tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế thuộc địa bàn quản lý. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật. Trường hợp, phát hiện có chế phẩm của các cơ sở đã cam kết không thực hiện sản xuất chế phẩm trong thời gian từ 01/01/2023 đến 30/4/2024 (nêu tại mục 3.3 phần II), yêu cầu xử lý theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra về công tác quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế tại tỉnh Long An do Thanh tra Bộ Y tế chủ trì thực hiện năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (để báo cáo);
- Cục quản lý MTYT (để phối hợp);
- Sở Y tế tỉnh Long An (để thực hiện);
- Các cơ sở là đối tượng thanh tra (để thực hiện);
- Cổng Thông tin điện tử BYT (để đăng tin);
- Lưu: TTrB; Hồ sơ Đoàn TTra.

**CHÁNH THANH TRA BỘ**

**Nguyễn Mạnh Cường**